

MỘT SỐ GIẢI PHÁP CẤP BÁCH TRONG TÁI CƠ CẤU DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

*Nguyễn Hòa Bình**

Trước năm 1986, các doanh nghiệp nhà nước (DNNN) ở nước ta đóng vai trò chủ đạo trong nền kinh tế theo cơ chế kế hoạch hóa tập trung, bao cấp. Bước sang thời kỳ đổi mới, các DNNN đã được sắp xếp và tổ chức lại theo hướng đa dạng hóa hình thức sở hữu; thực hiện cơ chế giao, bán, khoán, cho thuê, sát nhập thậm chí cho phá sản/giải thể đối với những doanh nghiệp làm ăn thua lỗ kéo dài. Tiếp đó là quá trình thí điểm và hình thành các Tổng công ty (90 và 91) và Tập đoàn kinh tế lớn giữ vai trò chủ đạo, điều tiết thị trường, giải quyết việc làm và bảo đảm an sinh xã hội trong nền kinh tế quốc dân. Kết quả đến nay đã hình thành khá đồng bộ khung pháp lý cho việc quản lý nhà nước đối với các DNNN; số lượng DNNN giảm đi rất nhiều từ 12.600 DN vào năm 1991 còn 3265 doanh nghiệp vào năm 2011, trong đó số doanh nghiệp sở hữu 100% vốn của nhà nước từ 5.655 doanh nghiệp (2001) còn 1.254 doanh nghiệp (2013). Tuy số lượng DNNN hiện nay chỉ chiếm gần 1% tổng số doanh nghiệp cả nước nhưng lại có các sản phẩm, dịch vụ quan trọng trong nền kinh tế (như: Hệ thống lưới điện quốc gia đã vươn tới những vùng sâu, vùng xa đưa tỷ lệ hộ sử dụng điện cả nước đạt 97,5%; DNNN cung ứng gần như toàn bộ than, phần lớn sắt thép, xi măng cho nền kinh tế; cung ứng 85% sản lượng xăng dầu; 100% vận tải đường sắt; 98% lượng vận tải hàng không nội địa; 56% dịch

vụ tài chính, tín dụng; 70% lượng gạo xuất khẩu; 80% lượng phân hóa học; 95% khách hàng sử dụng dịch vụ viễn thông là của 2 Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam - VNPT và Tập đoàn Viễn thông Quân đội - Viettel). Theo đánh giá của Chính phủ trong năm 2012 tình hình tài chính và kết quả sản xuất kinh doanh của các DNNN phát triển tương đối ổn định, hơn 80% DN làm ăn có lãi; các Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước đạt tổng doanh thu hơn 1.621 nghìn tỷ đồng, tăng 2% so với năm 2011; lợi nhuận trước thuế đạt 127,5 nghìn tỷ đồng.

Tuy vậy, kết quả đạt được của DNNN vẫn chưa tương xứng với tiềm lực và lợi thế ưu đãi (về đất đai, vốn tín dụng, hỗ trợ lãi suất qua ngân hàng, hàng rào thuế quan,...) của Nhà nước so với các thành phần kinh tế khác. Những hạn chế và bất cập của các DNNN hiện nay thể hiện trên những mặt sau:

- Mặc dù đã được sắp xếp, đổi mới nhưng đến nay đầu tư của các DNNN vẫn còn dàn trải, nhiều Tập đoàn, Tổng công ty đầu tư ra ngoài ngành (vào bất động sản, ngân hàng, tài chính, thị trường chứng khoán, đầu tư chéo vào các lĩnh vực khác) hàng chục ngàn tỷ đồng. Tính đến cuối năm 2013 theo chỉ đạo của Chính phủ các DNNN đã thoái vốn ngoài ngành được 4.180 tỷ đồng (nhưng mới đạt tỷ lệ 19% trong tổng số vốn đã đầu tư ra ngoài ngành là

* Nguyên Phó Vụ trưởng Vụ Thống kê Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản, TCTK

22.000 tỷ đồng). Vì vậy, việc thoái vốn trong những năm tới của các DNNN cần một sự cố gắng rất lớn mới có thể hoàn thành được mục tiêu đề ra. Khi thị trường bất động sản bị đóng băng, thị trường chứng khoán giảm sút mạnh, tình hình trong nước và quốc tế gặp khó khăn đã khiến cho tình trạng sản xuất kinh doanh của các DNNN giảm sút, nợ đọng, nợ xấu tăng lên đột biến. Tính đến cuối năm 2012, nợ phải trả của các DNNN tăng nhanh với hơn 1,3 triệu tỷ đồng (chiếm 56% tổng nguồn vốn), lớn hơn 1,46 lần vốn chủ sở hữu và chiếm 70% nợ xấu của các ngân hàng thương mại; nợ phải thu của các DNNN cũng tăng lên: 275.975 tỷ đồng (trong đó nợ khó đòi là 13.490 tỷ đồng).

- DNNN đang nắm giữ một nguồn lực rất lớn của nền kinh tế (chiếm 33,5% vốn sản xuất kinh doanh, 50% vốn đầu tư từ Nhà nước, 60% vốn tín dụng của các ngân hàng thương mại, 70% vốn ODA,...) nhưng hơn 50% DNNN vẫn thuộc loại vừa và nhỏ, trình độ công nghệ, năng suất lao động và hiệu quả sản xuất kinh doanh của một số DNNN còn thấp. Tỷ suất lợi nhuận bình quân của DNNN trong giai đoạn (2005 - 2011) chỉ đạt 5,8%, trong khi các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trong cùng giai đoạn đạt 9,5%, gấp 1,6 lần so với các DNNN. Để tạo ra 1 đồng doanh thu các DNNN phải sử dụng 2,2 đồng vốn thì các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chỉ sử dụng 1,2 - 1,3 đồng vốn.

- Tình trạng độc quyền trong kinh doanh đã khiến cho nhiều DNNN hiệu quả đạt thấp, thiếu động lực cạnh tranh, giá cả lên xuống không phù hợp với cơ chế thị trường gây thiệt hại cho người tiêu dùng. Mô hình quản lý các Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước vẫn còn nhiều hạn chế, lúng túng, chưa rõ ràng trong việc phân công, phân cấp và tổ chức thực hiện

giữa chức năng sản xuất kinh doanh và hoạt động công ích phi lợi nhuận; năng lực quản trị DN chưa được nâng cao và chậm được đổi mới. Cơ chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong việc quản lý tài sản Nhà nước tại doanh nghiệp còn nhiều bất cập, chồng chéo; việc thanh tra, kiểm soát và cơ chế dân chủ, công khai, minh bạch trong quản trị đối với các DNNN bị buông lỏng, tình trạng tham nhũng, lãng phí chậm được phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời đã gây thất thoát hàng nghìn tỷ đồng của Nhà nước (như trong một số vụ án tham nhũng lớn ở Tập đoàn Công nghiệp tàu thủy Việt Nam (Vinashin), Tổng công ty Hàng hải Việt Nam (Vinalines), Công ty Cho thuê Tài chính II,...).

Chính vì vậy, việc tái cấu trúc DNNN đang là một trong 3 nhiệm vụ trọng tâm của quá trình tái cấu trúc nền kinh tế và chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế ở nước ta hiện nay. Các giải pháp cấp bách được đặt ra trong tái cấu trúc các DNNN ở nước ta bao gồm những vấn đề sau:

- Thứ nhất, phải đẩy nhanh tiến trình thực hiện cổ phần hóa các DNNN chuyển sang hình thức Công ty cổ phần. Đây được coi là bước đột phá quan trọng nhằm thu hút các nguồn lực đầu tư cũng như sự tham gia quản lý và giám sát của xã hội trong các hoạt động của DNNN. Sự phát triển của quá trình CPH sẽ góp phần thúc đẩy thị trường chứng khoán phát triển, thu hút vốn đầu tư, nâng cao hiệu quả kinh tế và tăng tính công khai, minh bạch, cạnh tranh bình đẳng giữa các loại hình doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường. Theo tiến trình tái cấu trúc DNNN trong 5 năm (giai đoạn 2011 - 2015) phải cổ phần hóa được 966 DNNN, nhưng 3 năm qua mới thực hiện CPH được 534 DNNN (đạt 55,3%). Vì vậy trong 2 năm tới (2014 - 2015) theo chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ phải CPH được 432 DNNN, hợp nhất 25

doanh nghiệp, giải thể/phá sản 16 doanh nghiệp và rao bán 10 DNNN. Sau 2015 Nhà nước chỉ còn giữ lại 488 doanh nghiệp 100% vốn thuộc sở hữu Nhà nước - đây là những doanh nghiệp thuộc những ngành, lĩnh vực cung ứng các sản phẩm, dịch vụ công ích thiết yếu cho xã hội, quốc phòng, an ninh và những lĩnh vực đòi hỏi vốn đầu tư lớn hoặc hiệu quả sinh lời thấp mà các thành phần kinh tế ngoài nhà nước không làm.

- Thứ hai, tái cấu trúc DNNN phải được triển khai chặt chẽ theo nội dung trong đề án đã được Nhà nước phê duyệt đối với từng Bộ, ngành, địa phương, Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước. Yêu cầu của tái cấu trúc DNNN lần này không làm mang tính hình thức mà phải làm đồng bộ, tạo được sự chuyển biến về chất trong chiến lược đầu tư, phát triển thị trường, quản trị doanh nghiệp, tổ chức nhân sự, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và thu nhập đời sống của công nhân viên trong doanh nghiệp. Đồng thời

tăng cường hoàn thiện cơ chế kiểm tra, kiểm soát nội bộ; tích cực đổi mới công nghệ, thực hiện công khai, minh bạch trong quản lý kinh tế - tài chính theo đúng quy định của pháp luật Nhà nước.

- Thứ ba, tiếp tục hoàn thiện các cơ chế, chính sách, khung pháp lý của các cấp, các ngành từ Trung ương tới các địa phương để xóa bỏ độc quyền, cơ chế xin cho hoặc ưu đãi của Nhà nước đối với các DNNN, nâng cao khả năng tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Để thực hiện nhanh CPH các DNNN trong 2 năm tới, các vấn đề đã gây khó khăn, ách tắc cho quá trình cổ phần hóa từ những năm trước ở các doanh nghiệp cần được tháo gỡ kịp thời như: vấn đề xác định giá trị các loại tài sản; giá trị quyền sử dụng đất; quá trình đối chiếu và thu hồi công nợ, chuyển đổi chủ nợ đối với các khoản vay trong việc sáp nhập, chia tách DNNN thuộc các Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước;...

Tài liệu tham khảo:

1. Chính phủ, Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
2. Chính phủ, Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
3. Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 929/QĐ-TTg ngày 17/7/2012 về phê duyệt Đề án tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước (DNNN), trọng tâm là Tập đoàn, Tổng công ty Nhà nước giai đoạn 2011-2015 (<http://www.chinhphu.vn>);
4. Bộ Tài chính, Quy trình chuyển đổi doanh nghiệp tái cơ cấu thành công ty cổ phần ban hành kèm theo Thông tư số 194/2013/TT-BTC ngày 17/12/2013 của Bộ Tài chính (<http://www.mof.gov.vn>);
5. Tổng cục Thống kê, Số liệu điều tra doanh nghiệp của Tổng cục Thống kê, Nhà xuất bản Thống kê, Hà Nội;
6. Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp, Báo cáo tình hình tái cơ cấu doanh nghiệp Nhà nước các năm 2011-2013 và nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh đến năm 2015 tại Hội nghị triển khai nhiệm vụ tái cơ cấu doanh nghiệp Nhà nước 2014-2015.